

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2019/HS-ST

Ngày 14 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113 /2019/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2019/HSST-QĐ ngày 03/6/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tài N (tên khác: Bì Bảnh), sinh năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn A xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 và con bà Phạm Thị D, sinh năm 1968; có vợ tên Bùi Lệ T, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không có. Bị bắt tạm giam ngày 25/11/2018, có mặt.

- Bị hại: Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1988; tạm trú: Đường D8, KDC Việt Sing, phường P, thị xã A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; thường trú: Số 44E/12 khu phố 2, phường D, Thành phố H, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

2. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1990; tạm trú: Ấp Kinh 2A, xã T huyện T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1978, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 29/10/2018, bị cáo Nguyễn Tài N thuê anh Huỳnh Văn L điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 68N1 – 143.23 chở đi rút tiền ở trụ ATM nhưng không rút được tiền, N xin số điện thoại anh L và yêu cầu anh L trở về nhà nghỉ trọ. Khoảng 21 giờ ngày 30/10/2018, N điện thoại cho anh L chở đến khu vực Nam Tân Uyên, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mượn tiền bạn, trên đường đi N nói anh L ghé vào 01 tiệm bán tạp hóa, N xuống xe mua bịch bánh tráng trộn (bên trong bịch bánh có 01 đôi đũa tre dài khoảng 15cm), khi đến N không liên lạc được với bạn, N nói anh L “chở N về khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương”. Đến khoảng 02 giờ ngày 31/10/2018, khi cả hai lưu thông đến đường hẻm gần chợ 434 phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, N lấy 02 cây đũa bằng tre chụm lại kê phần đầu nhọn 02 cây đũa vào phần hông bên phải anh L nói “đưa xe, tài sản cho tao, không tao đâm chết!”, anh L cho xe chạy chậm lại và dừng xe đưa tiền N, lúc này có 01 xe taxi đi ngang qua, N nói anh L “chở đi tiếp”, trên đường đi anh L nói “ghé tiệm mua thuốc lá hút”, khi ghé chỗ bán thuốc lá lề đường anh L ngồi trên xe, N ngồi sau xe sử dụng 02 cây đũa luồn vào áo khoác anh L, kê đũa vào hông anh L, anh L tiếp tục chở N đi, đến khoảng 03 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực cổng công ty Wimbledon đường số 22, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. N nói anh L “dừng xe” anh L đưa N túi xách, N mở túi xách lấy 01 cái bóp bên trong có 1.300.000 đồng, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68N1 – 143.23, yêu cầu anh L đưa hết điện thoại di động, N nói anh L “ xuống xe đi bộ về phía trước, không được quay lại nếu không sẽ đâm chết”, anh L xuống xe đi bộ được khoảng 05 mét, N điều khiển xe mô tô của anh L tẩu thoát về khu vực huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, trên đường tẩu thoát N vút bóp, chứng minh nhân dân, 01 điện thoại của anh L xuống lề đường. Sau đó N bán điện thoại di động của anh L cho một người đàn ông không rõ nhân thân giá 2.800.000 đồng, mang xe mô tô biển số 68N1 – 143.23 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe đến tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Văn C cầm cố được 17.000.000 đồng, số tiền chiếm đoạt và bán tài sản N sử dụng hết. Đến ngày 25/11/2018 N bị bắt khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ và đã xử lý: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen bạc, số khung: 6306FZ332451; số máy: JF63E1332490, biển số 68N1 – 143.23; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68N1 – 143.23 đã thu hồi trả anh L.

Vật chứng không thu hồi được: 02 cây đũa bằng tre, 01 bóp bên trong có chứng minh nhân dân của anh L, 02 điện thoại di động.

Kết luận định giá tài sản số 337/BB.ĐG ngày 03/12/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

- Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen bạc, số khung: 6306FZ332451; số máy: JF63E1332490, biển số 68N1 – 143.23 trị giá 30.000.000 đồng; điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh trị giá 300.000 đồng; điện thoại di động hiệu Oppo F7 plus, màu đen trị giá 7.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Huỳnh Văn L yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 8.600.000 đồng, gồm giá trị điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 plus, điện

thoại di động hiệu Nokia 105 và số tiền 1.300.000 đồng, gia đình bị cáo N đã bồi thường cho anh L được 3.000.000 đồng, anh L yêu cầu bồi thường tiếp 5.600.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo N trả số tiền 17.000.000 đồng tiền cầm cố xe mô tô biển số 68N1 – 143.23.

Cáo trạng số 142/CT- VKS ngày 16/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tài N về tội “Cướp tài sản”, theo quy định điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tài N từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo N bồi thường cho anh Huỳnh Văn L số tiền 5.600.000 đồng, trả lại anh Nguyễn Văn C số tiền 17.000.000 đồng.

Bị hại L không tranh luận, về hướng xử lý bị cáo N xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo N để bị cáo sớm về làm người công dân tốt, yêu cầu bồi thường 5.600.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh C yêu cầu xét xử theo quy định pháp luật, bị cáo N đã lừa dối trong việc cầm xe, đề nghị xem xét tội danh lừa đảo đối với bị cáo N, về dân sự yêu cầu bị cáo N phải trả số tiền 17.000.000 đồng.

Bị cáo N không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận việc mình làm, bị cáo không nghĩ đôi dưa là phương tiện nguy hiểm, trên đường đi bị cáo chỉ cầm dưa kẻ phản hông bị hại L không chế để chiếm đoạt tài sản, chứ không dám đâm anh L, giết anh L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Lời khai tại phiên tòa, quá trình điều tra thể hiện vào khoảng 3 giờ ngày 31/10/2018, tại đoạn đường vắng khu vực khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo N sử dụng 02 cây dưa bằng tre dài khoảng 15 cm chụm lại kẻ phản hông 02 cây dưa vào phần hông bên phải anh Huỳnh Văn L khống chế anh L và nói “đưa xe, tài sản cho tao, không tao đâm chết”, sau đó đã chiếm đoạt tài sản của anh L gồm tiền, xe mô tô, điện thoại di động có trị giá 38.600.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định điểm d (Sử dụng phương tiện nguy hiểm) khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 142/CT – VKS ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị N cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo N đã khắc phục bồi thường một phần thiệt hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ mức án đối với bị cáo N. Tình tiết trên được quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo N thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 15 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo ngoài việc xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của bị hại Huỳnh Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để bị cáo tự cải tạo rèn luyện sau này không vi phạm nữa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo N đồng ý bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn L số tiền 5.600.000 đồng và trả anh Nguyễn Văn C số tiền 17.000.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, trách nhiệm dân sự và mức hình phạt đối với bị cáo N phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tài N phạm tội Cướp tài sản.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2018.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tài N bồi thường thiệt hại cho anh Huỳnh Văn L số tiền 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng) và trả lại cho anh Nguyễn Văn C số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Tài N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 1.130.000 đồng (một triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại, người có qnlvq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh